



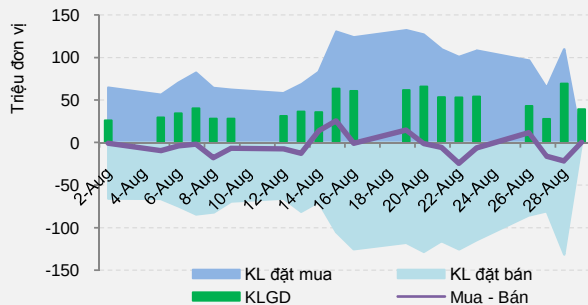
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2013

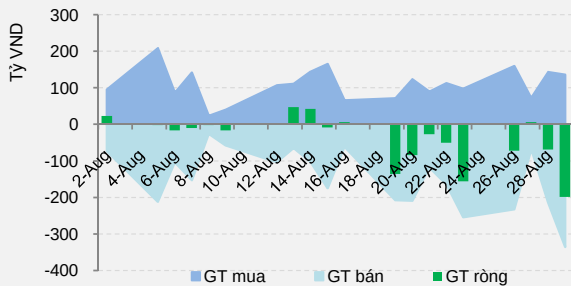
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	468.6	60.4
% Thay đổi	↓ -1.0%	↓ -0.5%
KLGD (CP)	39,338,020	13,647,681
GTGD (tỷ đồng)	775.57	110.66
Tổng cung (CP)	-	31,862,200
Tổng cầu (CP)	-	31,765,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,592,900	1,707,181
KL mua (CP)	2,627,580	120,800
GTmua (tỷ đồng)	135.90	1.59
GT bán (tỷ đồng)	334.64	17.93
GT ròng (tỷ đồng)	(198.74)	(16.34)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.11%	-	-	1.3%
Công nghiệp	↓ -2.03%	-	-	12.5%
Dầu khí	↓ -3.12%	-	-	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.19%	-	-	1.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.95%	-	-	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.88%	-	-	23.4%
Ngân hàng	↓ -1.30%	-	-	13.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.75%	4.4	0.5	9.8%
Tài chính	↓ -2.21%	-	-	24.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -3.03%	-	-	8.6%
VN - Index	↓ -1.00%	12.3	2.8	87.8%
HNX - Index	↓ -0.53%	4.4	0.5	12.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	779,270	2.0%	628,080	1.6%
GTGD (tỷ VND)	18,238	2.2%	52,053	6.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm về cuối phiên trước áp lực cung từ NĐTNN, sau phần lớn thời gian trong phiên tăng điểm nhẹ. Chỉ số VN-Index tiếp tục có một phiên giảm điểm, đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên, tiến sát ngưỡng hỗ trợ của đường trung bình dài hạn MA200. Áp lực bán còn khá mạnh, kết hợp với khối lượng giao dịch co lại cho thấy bên mua vẫn khá thận trọng. Xu hướng giảm điểm của thị trường dự kiến vẫn tiếp diễn, với ngưỡng hỗ trợ gần nhất là khoảng 466 điểm, tương đương mức đáy đã thiết lập ngày 25/6. Đối với sàn HNX, xu thế giảm ngắn hạn tiếp tục diễn ra khi chỉ số HNX-Index đang mở rộng dải Bollinger về phía dưới và xuống mức thấp nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây.

Hai chỉ số Index đã tiến sát mốc hỗ trợ của đường MA200 và mức đáy đã thiết lập vào cuối tháng 6. Lực cầu dò đáy dự kiến sẽ tăng lên trong phiên giao dịch tới. Tuy nhiên, với bối cảnh Thế giới còn bất ổn, rủi ro từ động thái bán ra của NĐTNN vẫn hiện hữu. Nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục đứng ngoài thị trường, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

- VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, chỉ số giảm 4.75 điểm (-1%) và đóng cửa ở mức 468.55 điểm. Đây cũng là mức đóng cửa thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- HNX-Index cũng tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, chỉ số giảm 0.32 điểm (-0.52%) so với phiên trước và đóng cửa ở mức 60.36 điểm.

- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ngành, lĩnh vực khác tháng 8 đều có những chuyển biến tích cực. GDP quý I/2013 tăng 4.76%; quý II tăng 5% và quý III dự kiến tăng 5.46% (cao hơn cùng kỳ năm trước là 5.39%). Ước tính, 9 tháng đầu năm 2013, GDP tăng khoảng 5.1%, bằng tốc độ tăng cùng kỳ năm trước. Cả năm, tổng sản phẩm trong nước tăng 5.3-5.4% so với năm 2012, thấp hơn kế hoạch đề ra là 5.5% nhưng cao hơn tốc độ tăng của năm 2012. Trước tình hình thu ngân sách 2014 tới còn tiếp tục khó khăn, Bộ Tài chính đề xuất nâng mức bội chi lên 5.5% GDP, từ mức 4.8% GDP đang áp dụng hiện nay.

- Trong phiên họp thường kỳ tháng 8, Chính phủ đánh giá kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên, tốc độ tăng còn chậm. Đặc biệt lạm phát sau diễn biến tăng khá mạnh trong tháng 8 đang nổi lên là vấn đề cần quan tâm, đặc biệt khi áp lực tăng giá viện phí, giá điện, xăng dầu vẫn hiện hữu. Chính phủ định hướng điều hành dành ưu tiên cho thực hiện mục tiêu kép là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát đi đôi với việc thúc đẩy đà phục hồi kinh tế, duy trì tăng trưởng hợp lý, khoảng 5.3-5.4%, đồng thời triển khai quyết liệt hơn nữa tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.

- NĐTNN tiếp tục bán ra trái phiếu trên TTCK Việt Nam, tiếp nối xu hướng bán ròng từ cuối tháng 5, dù quy mô đang thu hẹp dần. Trong tháng 8, tính đến ngày 28/8, khối ngoại bán ròng 967 tỷ đồng trái phiếu, tập trung vào các kỳ hạn ngắn dưới 2 năm. Tính tổng trong 3 tháng liên tiếp, khối ngoại đã bán ròng 11,331 tỷ đồng, tương đương 534 triệu USD. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 1,847 tỷ đồng trên thị trường trái phiếu Việt Nam. Đối với cổ phiếu, khối ngoại cũng tiếp tục xu hướng bán ròng trong gần hai tuần qua, với tổng giá trị bán ròng là 786 tỷ đồng.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, chỉ số giảm 4.75 điểm (-1%) và đóng cửa ở mức 468.55 điểm. Đây cũng là mức đóng cửa thấp nhất của chỉ số này trong phiên hôm nay.

- KLGD giảm trở lại trong phiên hôm nay khi chỉ có gần 40 triệu cổ phiếu giao dịch.

- Chỉ số RSI giảm xuống dưới 30 điểm về vùng mức quá bán, thị trường đang khá bi quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục có một phiên giảm điểm mặc dù mức độ giảm đã chậm lại nhưng mức thấp nhất trong phiên ứng với mức giá đóng cửa cho thấy áp lực bán vẫn còn khá mạnh. Kết hợp với dấu hiệu khối lượng giao dịch co lại cho thấy bên mua vẫn còn khá thận trọng khiến cho khả năng giảm tiếp vẫn khá cao. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì quan điểm thận trọng và hạn chế tham gia vào thị trường trong thời điểm này.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index cũng tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay, chỉ số giảm 0.32 điểm (-0.52%) so với phiên trước và đóng cửa ở mức 60.36 điểm.

- KLGD giảm hơn 1 nửa so với phiên trước và chỉ đạt trên 13 triệu cổ phiếu, giao dịch ảm đạm.

- Chỉ số RSI giảm về mức 35 điểm, tâm lý tiếp tục bi quan

Nhận định: Xu thế giảm ngắn hạn tiếp tục diễn ra khi chỉ số HNX-Index đang mở rộng dải Bollinger về phía dưới và xuống mức thấp nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét đứng ngoài thị trường hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.82	5190.9%	5.95	80.3%	31.7%	6,885	(737)	-4.34	0.46	-27.45	17.74
2	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.0%	42.6%	12,998	110	24.65	0.21	3.05	23.13
3	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.1%	485.0%	15,679	5,411	4.21	1.45	40.39	14.37
4	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.1%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.82	0.89	-1.81	5.85
5	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.5%	71.5%	11,343	988	6.99	0.61	9.35	17.79
6	HNM	3.07	413.3%	1.24	162.9%	40.0%	10,629	356	23.06	0.77	-3.29	20.43
7	KLS	31.77	375.5%	82.75	65.6%	#DIV/0!	12,626	244	35.22	0.68	33.37	46.4
8	PGS	73.46	344.7%	124.65	170.4%	68.9%	22,330	5,218	4.08	0.95	4.81	18.72
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.4%	16.4%	10,738	448	24.53	1.02	27.04	40.41
10	TCM	39.4	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.46	0.99	1.54	10.87

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	39.40	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.5	0.99	1.54	10.87
2	FCM	13.15	#DIV/0!	24.91	1507.34%	25.9%	10,947	861	12.0	0.94	8.92	30.40
3	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
4	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
5	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.04%	42.6%	12,998	110	24.7	0.21	3.05	23.13
6	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
7	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.50%	71.5%	11,343	988	7.0	0.61	9.35	17.79
8	KSS	4.02	136.1%	9.89	200.71%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	4.65	23.48
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.37%	16.4%	10,738	448	24.5	1.02	27.04	40.41
10	PGC	31.15	73.8%	51.6	181.05%	79.9%	12,521	1,267	7.7	0.77	3.32	14.32

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
2	PSI	0.61	-84.9%	3.87	-8.3%	192.5%	9,920	(26)	-234.6	0.61	0.38	31.67
3	BTP	38.27	-44.2%	85.39	51.75%	158.7%	15,892	2,327	5.9	0.86	12.00	11.14
4	VND	76.68	158.5%	103.96	73.06%	137.2%	12,005	1,160	7.4	0.72	52.47	82.12
5	PGD	109.27	-61.6%	170.62	-55.47%	131.8%	24,424	(1,605)	-18.3	1.20	(0.27)	3.01
6	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
7	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.8	0.62	35.19	61.25
8	LAS	157.09	20.0%	305.78	17.57%	93.7%	15,827	5,137	7.1	2.29	10.97	21.84
9	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
10	CSM	119.88	70.3%	188.51	72.30%	91.4%	19,037	4,668	7.8	1.90	13.12	25.66

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

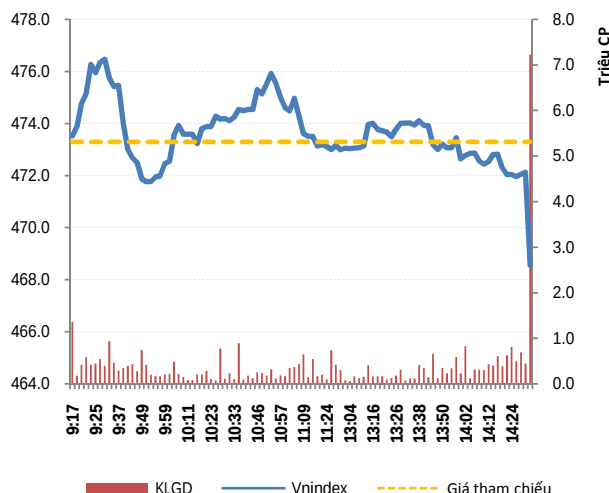
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 29/08/2013.

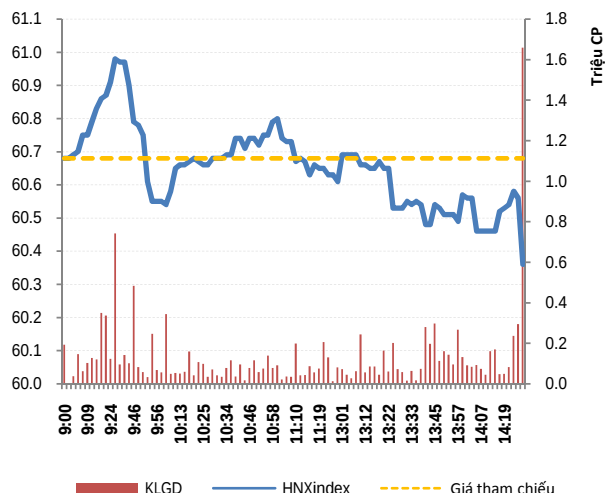


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

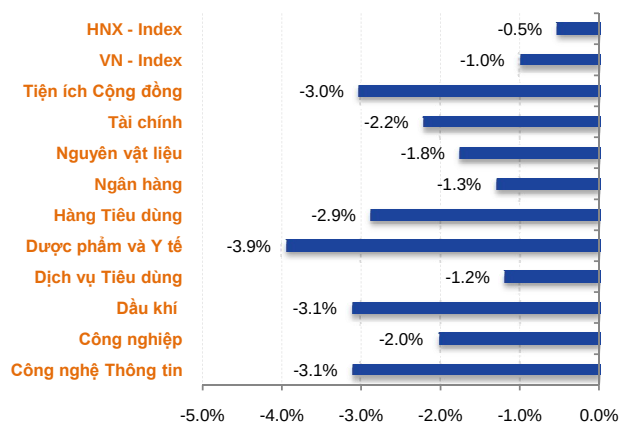
KLGD và VN-Index trong phiên



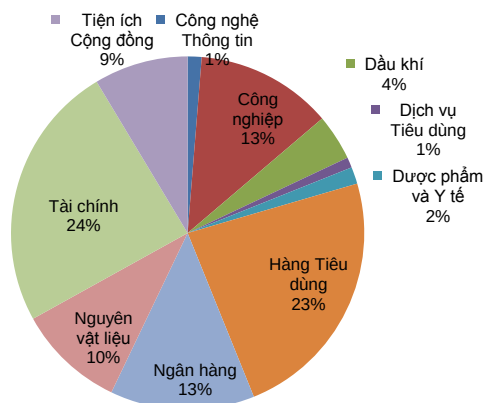
KLGD và HNX-Index trong phiên



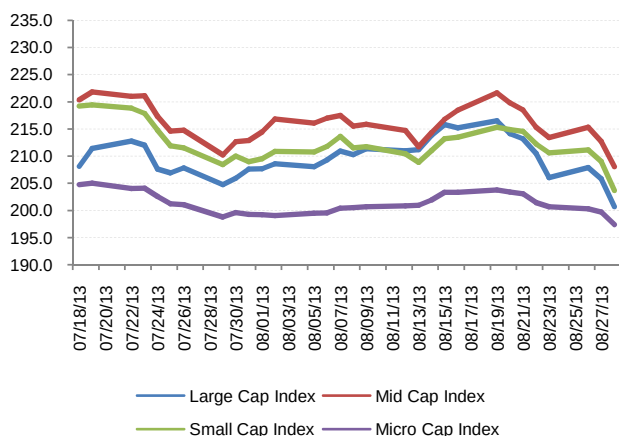
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



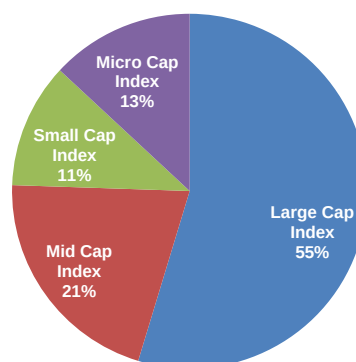
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FCN	105,000	ITA	1,157,350
2	PVD	31,560	CTG	1,021,340
3	HVG	22,300	VCB	1,021,310
4	TDH	22,280	BVH	672,550
5	TDC	19,000	HAG	595,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGS	30,000	VCG	464,500
2	EFI	10,600	PVS	433,300
3	ITQ	10,000	PVX	421,000
4	NHA	10,000	ACB	198,597
5	VNF	7,600	HNM	120,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.5	5.4	↓ -1.82%	3,149,790
OGC	8.5	8.6	↑ 1.18%	1,913,080
CTG	18.9	19.4	↑ 2.65%	1,829,100
STB	16.8	16.9	↑ 0.60%	1,604,100
FLC	4.9	4.7	↓ -4.08%	1,417,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	↓ -0.02%	1,559,621
KLS	8.2	8.3	↑ 1.05%	1,371,800
PVX	3.9	3.9	↑ 0.79%	1,109,400
SCR	6.1	6.1	↑ 0.38%	805,328
PVS	15.4	15.3	↓ -0.95%	758,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
HTL	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
SC5	17.4	18.6	1.2	↑ 6.90%
DMC	37.0	39.5	2.5	↑ 6.76%
LBM	13.4	14.3	0.9	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
TAG	37.1	40.8	3.7	↑ 9.97%
PGT	3.0	3.3	0.3	↑ 9.93%
HHG	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%
RAL	60.0	56.0	-4.0	↓ -6.67%
TV1	11.2	10.5	-0.7	↓ -6.25%
VSI	6.4	6.0	-0.4	↓ -6.25%
SVT	8.1	7.6	-0.5	↓ -6.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
SHN	0.7	0.6	-0.1	↓ -13.71%
SD1	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
SJ1	24.5	22.1	-2.4	↓ -9.80%
SDN	23.8	21.5	-2.3	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,149,790	0.3%	42	129.7	0.4
OGC	1,913,080	0.7%	82	105.4	0.8
CTG	1,829,100	19.3%	2,662	7.3	1.3
STB	1,604,100	4.9%	621	27.2	1.4
FLC	1,417,320	4.3%	661	7.1	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,559,621	-2.9%	(332)	-	0.6
KLS	1,371,800	1.9%	244	33.6	0.6
PVX	1,109,400	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SCR	805,328	-3.0%	(450)	-	0.4
PVS	758,500	15.6%	2,599	5.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 11.1%	-1063.6%	(14,471)	-	(0.2)
HTL	↑ 7.0%	14.0%	1,547	6.9	0.9
SC5	↑ 6.9%	3.0%	645	28.8	0.9
DMC	↑ 6.8%	16.9%	5,545	7.1	1.2
LBM	↑ 6.7%	17.5%	2,641	5.4	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	↑ 10.0%	-67.3%	(4,762)	-	0.2
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
TAG	↑ 10.0%	9.4%	1,890	21.6	2.2
PGT	↑ 9.9%	-4.1%	(423)	-	0.3
HHG	↑ 9.8%	-4.5%	(447)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FCN	105,000	29.7%	5,187	2.8	0.6
PVD	31,560	21.8%	7,479	7.5	1.5
HVG	22,300	15.6%	2,968	7.4	0.7
TDH	22,280	0.9%	301	40.2	0.3
TDC	19,000	10.7%	1,215	5.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGS	30,000	24.4%	5,218	3.9	0.9
EFI	10,600	5.1%	728	8.0	0.5
ITQ	10,000	0.9%	91	110.4	1.0
NHA	10,000	-0.5%	(51)	-	0.4
VNF	7,600	7.5%	1,857	6.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	41.6%	6,429	10.1	3.8
VNM	110,021	40.5%	7,699	17.1	6.5
CTG	63,363	19.3%	2,662	7.3	1.3
MSN	57,116	4.8%	1,047	77.4	3.7
VIC	54,271	38.1%	4,960	12.4	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,007	0.3%	41	373.4	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,701	15.6%	2,599	5.8	0.9
SHB	5,582	-2.9%	(332)	-	0.6
OCH	4,800	6.7%	681	35.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	2.36	6.0%	3,014	6.4	0.4
PET	2.32	15.1%	2,689	7.4	1.1
PPC	2.16	38.4%	5,411	3.7	1.3
OGC	2.15	0.7%	82	105.4	0.8
ITA	2.14	0.3%	42	129.7	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.67	-101.1%	(6,390)	-	0.7
HDA	3.14	14.1%	1,819	4.4	0.7
V15	3.10	-23.9%	(2,686)	-	0.2
KMT	3.10	3.9%	468	10.0	0.4
VCG	2.99	1.6%	187	56.2	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)